Tìm hiểu về vòng đời Laravel

1. Tất cả các request gọi tới ứng dụng laravel đều chạy qua file public/index.php. File này load các phần của framework và tạo một instance của ứng dụng laravel.

2. Request sẽ chạy qua HTTP kernel hoặc Console kernel, HTTP kernel định nghĩa mảng Bootstrapper và HTTP middleware quản lý các cấu hình trước khi request được xử lý bởi ứng dụng.

3. Service providers sẽ chịu trách nhiệm khởi động tất cả các components khác nhau của framework.

4. Khi service providers được registered, request sẽ được gửi tới các route

Tìm hiểu cách viết Route trong Laravel

Các phương thức viết route trong laravel :

- Route::get($uri, $callback);

-Route::post($uri, $callback);

-Route::put($uri, $callback);

-Route::patch($uri, $callback);

-Route::delete($uri, $callback);

-Route::options($uri, $callback);

Trong đó $url: đường dẫn route và $callback : là một hành động nào đó sẽ được thực hiện để trả về.

- Tham số route bắt buộc :

tham số route luôn luôn phải nằm trong dấu ngoặc nhọn {}.

Các tham số route không được phép chữ kí tự dấu gạch ngang - .

Có thể dùng kí tự dấu gạch chân \_ để thay thê .

- Tham số route tùy chọn :

Tham số tùy chọn là tham số có thể được truyền vào hoặc không .

Sử dụng dấy ? ở sau tên tham số để quy định nó là tham số tùy chọn .

Nên gán giá trị mặc định cho tham số tùy chọn

## **Tên Route**

Tên routes cho phép chúng ta thuận tiện hơn khi chuyển hướng các route cụ thể. Chúng ta có thể đặt tên route bằng cách thêm name khi chúng ta định nghĩa route

Route::get('posts', function () {

//code

})->name('posts');

Hoặc ngoài ra chúng ta cũng có thể chỉ định tên route cho controller.

Route::post('posts','PostController@store')->name('posts.store');

**Phân biệt Prefix với Group**

**Prefix : Để viết gọn URL thif chúng ta sử dụng prefix để URL khi định nghĩa route ngắn gọn dễ nhìn hơn**

**Group : dùng để gom các loại route khác có chung 1 đặc điểm gì đó mà bạn muốn đưa nó vào 1 nhóm**